

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2530/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Quyết định số 2530/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Cục Môi trường là đơn vị đầu mối, có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Hồ Quốc Dũng (để báo cáo);
- Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng (để báo cáo);
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, VP(TH), MT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

KẾ HOẠCH

của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Quyết định số 2530/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao tại Quyết định số 2530/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xác định nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc tổ chức thực hiện Quyết định số 2530/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Các đơn vị được phân công chủ trì nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này chủ động lập kế hoạch, đề xuất nhiệm vụ và nguồn lực để triển khai thực hiện bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, thống nhất, hiệu quả và đồng bộ với các chương trình, kế hoạch có liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với nguồn lực thực hiện; đồng bộ giữa kế hoạch với nguồn lực, giải pháp, chính sách thực hiện. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các đơn vị trực thuộc Bộ với các Bộ, ngành, địa phương và các bên liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật và cơ chế kiểm soát, quản lý chất lượng môi trường không khí

- Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về kiểm soát, quản lý chất lượng môi trường không khí và quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; chính sách về kinh tế tuần hoàn đối với phụ phẩm nông nghiệp.

- Hoàn thiện và ban hành các hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến quản lý nguồn phát sinh khí thải, kiểm kê khí thải, quan trắc chất lượng không khí.

- Xây dựng Quy chế phối hợp, biện pháp quản lý chất lượng môi trường không khí liên vùng, liên tỉnh và tổ chức thực hiện.

- Xây dựng và ban hành tiêu chí chứng nhận Nhãn Sinh thái Việt Nam đối với các phương tiện và dịch vụ giao thông vận tải thân thiện môi trường.

2. Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, áp dụng chuyển đổi số trong quản lý chất lượng môi trường không khí

- Hoàn thiện hạ tầng cơ sở dữ liệu quản lý nguồn phát thải, tích hợp dữ liệu kiểm kê và tính toán lan truyền ô nhiễm để cảnh báo, dự báo ô nhiễm không khí.

- Nghiên cứu, ứng dụng tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) kết hợp dữ liệu từ cảm biến đo nhanh (LCS) và các mô hình hóa số trị để phân tích mức độ đóng góp của từng nguồn, làm cơ sở cho các biện pháp điều tiết, ứng phó và khắc phục ô nhiễm không khí và phân tích dữ liệu, dự báo ô nhiễm không khí và cảnh báo kịp thời. Nghiên cứu, xây dựng và thí điểm ứng dụng hệ thống Bản sao số (Digital Twin) trong quản lý chất lượng môi trường không khí.

- Ứng dụng khoa học, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại trong phân tích nguồn gốc thành phần bụi $PM_{2.5}$ và các thông số ô nhiễm khác để xác định nguyên nhân hình thành, đề xuất giải pháp can thiệp.

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao mô hình, giải pháp công nghệ tận thu, tái chế phụ phẩm nông nghiệp theo hướng sinh thái, tuần hoàn, phát thải thấp.

3. Xây dựng năng lực quan trắc, cảnh báo, dự báo; vận hành Hệ thống cảnh báo, dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí

- Đầu tư và hiện đại hóa hệ thống quan trắc chất lượng môi trường, duy trì vận hành đảm bảo dữ liệu liên tục, phục vụ hiệu quả công tác quản lý.

- Đầu tư và huy động nguồn lực xã hội hóa triển khai các thiết bị cảm biến giám sát, đo nhanh chất lượng môi trường không khí, tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Xây dựng và vận hành Hệ thống cảnh báo, dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí quốc gia.

- Diễn tập và vận hành hệ thống ứng phó khẩn cấp khi môi trường không khí ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng; tổ chức chiến dịch truyền thông khẩn cấp khi $VN_AQI \geq 300$ trong 03 ngày liên tiếp qua ứng dụng di động và truyền hình địa phương.

4. Tổ chức thực hiện các giải pháp kiểm soát, giảm thiểu nguồn phát sinh khí thải từ hoạt động công nghiệp

- Xây dựng nền tảng kiểm kê phát thải quốc gia và tổ chức thực hiện, tích hợp vào cơ sở dữ liệu, xây dựng báo cáo quốc gia về kiểm kê khí thải.

- Tổ chức giám sát công tác vận hành hệ thống quan trắc tự động, liên tục tại các nguồn thải lớn, tập trung vào các ngành: nhiệt điện, than, xi măng, luyện thép, lò đốt chất thải rắn sinh hoạt; theo dõi việc kết nối dữ liệu vào hệ thống tích hợp thông tin về nguồn phát sinh khí thải.

5. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025”, xây dựng chương trình trồng cây xanh cho giai đoạn 2026 - 2030; thực hiện trồng thêm cây xanh tại các khu vực công cộng, phát triển công viên tại các đô thị, khu vực trên toàn quốc.

6. Kiểm soát hoạt động đốt mở (đốt phụ phẩm nông nghiệp, chất thải sinh hoạt và các hoạt động đốt tại làng nghề)

- Huy động xã hội hoá đầu tư mạng lưới, xây dựng các cơ sở thu gom, tái chế phụ phẩm nông nghiệp.

- Tăng cường sử dụng hệ thống theo dõi, giải pháp công nghệ và năng lực kỹ thuật giám sát từ xa như viễn thám vệ tinh, viễn thám sử dụng thiết bị bay không người lái để phát hiện, cung cấp thông tin phục vụ công tác kiểm soát và xử lý nghiêm hoạt động đốt mở.

- Tăng cường các giải pháp huy động nguồn lực xã hội hoá công tác thu gom, đầu tư cơ sở tái chế phụ phẩm nông nghiệp; phát huy vai trò hợp tác xã và hoạt động khuyến nông trong thu hồi, tái chế phụ phẩm nông nghiệp.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm

- Tổ chức theo dõi, giám sát chặt chẽ, thường xuyên các nguồn phát sinh khí thải lớn; xử lý nghiêm và công khai danh sách vi phạm.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo dõi, phát hiện, kiến nghị xử lý nghiêm tình trạng đốt mở chất thải và phụ phẩm nông nghiệp.

8. Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế, thông tin và truyền thông

a) Hợp tác quốc tế

- Huy động nguồn lực giải quyết ô nhiễm không khí tại đô thị và cải thiện chất lượng môi trường không khí toàn quốc; tham gia liên minh khu vực, toàn cầu về kiểm soát ô nhiễm xuyên biên giới và biến đổi khí hậu.

- Tăng cường nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm với các quốc gia và tổ chức quốc tế về quản lý, cải thiện chất lượng môi trường không khí.

b) Thông tin và truyền thông

- Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, hoạt động truyền thông đa lĩnh vực, hiệu quả.

- Công khai, minh bạch thông tin về chất lượng môi trường không khí trên các phương tiện thông tin đại chúng; ứng dụng mạng xã hội để phát hiện vi phạm và cung cấp thông tin cho cơ quan chức năng xử lý; xây dựng bản tin chất lượng không khí của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Kết hợp, sử dụng mạng lưới truyền thông, VOV Giao thông và các hệ thống thông tin khác để phát hiện, cung cấp thông tin vi phạm quy định về môi trường không khí.

9. Các nhiệm vụ điều phối chung

- Tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban chỉ đạo quốc gia về khắc phục ô nhiễm không khí.

- Tổ chức sơ kết kết quả triển khai Kế hoạch vào cuối năm 2027 và tổng kết vào cuối năm 2030 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Các nội dung, nhiệm vụ cụ thể, đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện nhiệm vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục các nhiệm vụ và phân công triển khai thực hiện kèm theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Môi trường

- Là đơn vị đầu mối, giúp Bộ trưởng thực hiện các nhiệm vụ điều phối chung; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì tham mưu xây dựng, trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn kỹ thuật về bảo vệ môi trường, quản lý chất lượng không khí.

- Chủ trì xây dựng bộ tiêu chí Nhân sinh thái Việt Nam, các quy định về hệ số và kiểm kê phát thải các nguồn phát sinh bụi, khí thải và tổ chức thực hiện.

- Chủ trì tổ chức đầu tư, vận hành mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia; xây dựng và tổ chức thực hiện nền tảng kiểm kê phát thải bụi, khí thải quốc gia và Hệ thống cảnh báo, dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí quốc gia.

- Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu quản lý nguồn phát thải; tổ chức thực hiện giám sát nguồn phát sinh khí thải lớn; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường không khí và công khai thông tin.

2. Cục Khí tượng Thủy văn

- Chủ trì thu thập, cung cấp số liệu quan trắc khí tượng; thông tin, dữ liệu dự báo khí tượng để phục vụ mô hình hóa và dự báo chất lượng không khí.

- Thực hiện công tác cảnh báo, dự báo đối với hiện tượng nghịch nhiệt và cung cấp thông tin cho hoạt động cảnh báo, dự báo ô nhiễm không khí.

3. Cục Viễn thám quốc gia

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ viễn thám, tổ chức giám sát diện rộng, phát hiện các điểm nóng ô nhiễm, các điểm đốt mở như đốt rơm rạ, đốt chất thải... bằng thiết bị bay không người lái, cung cấp chia sẻ thông tin phục vụ quản lý.

- Là đơn vị đầu mối cung cấp ảnh vệ tinh và dữ liệu phân tích bụi PM_{2.5}, PM₁₀ từ vệ tinh để phục vụ cho các hoạt động liên quan đến công tác dự báo chất lượng môi trường không khí.

4. Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy thu gom và tái chế phụ phẩm nông nghiệp (rơm, rạ); chính sách về kinh tế tuần hoàn đối với phụ phẩm nông nghiệp; chính sách thu hút đầu tư cơ sở thu gom, tái chế phụ phẩm nông nghiệp tại các vùng trọng điểm.

- Huy động đầu tư mạng lưới bằng hình thức xã hội hoá xây dựng các cơ sở thu gom, tái chế phụ phẩm nông nghiệp. Tổ chức thực hiện xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

5. Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm

- Chủ trì xây dựng Chương trình trồng cây xanh và phát triển không gian công cộng xanh tại các đô thị.

- Chủ trì triển khai các hoạt động liên quan đến phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý đốt sinh khối và giảm phát thải từ cháy rừng.

6. Văn phòng Bộ

Chủ trì, phối hợp với Báo Nông nghiệp và Môi trường, Tạp chí Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông về ô nhiễm không khí; xây dựng và triển khai chương trình phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông nhằm kịp thời cung cấp, chia sẻ thông tin; tuyên truyền, phản hồi đáp chính sách, phổ biến giải pháp kiểm soát, khắc phục ô nhiễm không khí và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

7. Vụ Hợp tác quốc tế

- Kết nối với các đối tác quốc tế để vận động, thu hút các nguồn lực quốc tế hỗ trợ cho các dự án nhiệm vụ, ưu tiên.

- Chủ trì hướng dẫn các thủ tục đối ngoại, đàm phán, ký kết các điều ước và thỏa thuận quốc tế về quản lý chất lượng môi trường không khí theo quy định.

8. Vụ Khoa học và Công nghệ

- Đầu mối phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ đặt hàng các nhiệm vụ triển khai thực hiện Quyết định số 2530/QĐ-TTg với các đơn vị, viện nghiên cứu, trường đại học và theo dõi quá trình và kết quả triển khai thực hiện.

- Chủ trì điều phối nguồn lực khoa học và công nghệ thực hiện Kế hoạch.
- Tập trung đặt hàng, giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp quốc gia cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, áp dụng chuyển đổi số trong quản lý chất lượng môi trường không khí.

9. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Tổng hợp nhu cầu đề xuất của các đơn vị, tham mưu và đề xuất phân bổ, bố trí các nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

10. Vụ Tổ chức cán bộ

Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cán bộ về quản lý chất lượng môi trường không khí.

11. Các đơn vị: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển, Báo Nông nghiệp và Môi trường, Tạp chí Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông quốc gia và các đơn vị trực thuộc Bộ được giao chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công tại Phụ lục kèm theo, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Các đơn vị được giao tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 15 tháng 12 hàng năm về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Môi trường) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 2530/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ KHẮC PHỤC Ô NHIỄM VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / Kết quả	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện ¹
I	NHÓM NHIỆM VỤ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT						
1	Hoàn thiện Nghị định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Nghị định được ban hành với chế tài cụ thể, khả thi (xác định rõ các đối tượng, hành vi vi phạm, mức xử phạt nghiêm khắc trong hoạt động đốt chất thải, phụ phẩm nông nghiệp, xả khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, gây ô nhiễm môi trường không khí).	Cục Môi trường	Các đơn vị liên quan	Nghị định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường được ban hành.	2026	I
2	Rà soát, xây dựng, ban hành tiêu chí chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam cho phương tiện và dịch vụ giao thông vận tải thân thiện môi trường	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện tiêu chí chứng nhận Nhân sinh thái đối với phương tiện và dịch vụ giao thông vận tải thân thiện môi trường trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế, phù hợp điều kiện Việt Nam.	Cục Môi trường	Vụ Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan	Bộ tiêu chí Nhân sinh thái Việt Nam.	2026, rà soát, sửa đổi, bổ sung, cập nhật hàng năm	I, II
3	Xây dựng quy chế phối hợp, biện pháp	- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế phối hợp trong phòng ngừa, kiểm soát, ứng phó vấn	Cục Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi	Quy chế phối hợp quản lý chất	2026	I, III

¹ Nguồn lực dự kiến bao gồm: (I) Nguồn ngân sách nhà nước gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; (II) Nguồn hỗ trợ quốc tế, bao gồm vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn hỗ trợ và vay ưu đãi; (III) Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác: vốn huy động công - tư cho các dự án đầu tư, các quỹ trong nước và các nguồn vốn cộng đồng và xã hội hợp pháp khác.

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / Kết quả	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện ¹
	quản lý chất lượng môi trường không khí liên vùng, liên tỉnh	<p>đề khẩn cấp về ô nhiễm không khí, tập trung cho khu vực các tỉnh phía Bắc (vùng Thủ đô) và Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn thực hiện biện pháp khẩn cấp trong trường hợp chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng. - Tổ chức thực hiện cơ chế phối hợp dựa trên dữ liệu và hệ thống cảnh báo, dự báo kiểm soát ô nhiễm không khí. - Xây dựng, ban hành và tổ chức diễn tập quy trình ứng phó khẩn cấp liên vùng khi chỉ số VN_AQI \geq 300 trong 03 ngày liên tục. 		trường các tỉnh, thành phố có liên quan	lượng môi trường không khí liên vùng, liên tỉnh được ban hành.		
4	Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy thu gom và tái chế phụ phẩm nông nghiệp (rơm, rạ) tại các vùng trọng điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với hoạt động thu gom, xử lý phụ phẩm nông nghiệp; trợ giá sản phẩm tái chế từ phụ phẩm nông nghiệp. - Đề xuất hình thành mạng lưới các điểm tập kết, cơ sở thu gom, tái chế phụ phẩm trồng trọt (rơm, rạ) tại các vùng nông nghiệp trọng điểm (tập trung tại đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long) phù hợp với điều kiện thực tế. Hỗ trợ phát triển cơ sở thu gom các phế phụ phẩm nông nghiệp làm nguyên liệu sản xuất (nấm, thức ăn chăn nuôi, điện sinh khối...). 	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn; - Cục Chăn nuôi và Thú y; - Trung tâm Khuyến nông quốc gia; - Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan. 	Chính sách ưu đãi được ban hành nhằm hình thành, kết nối mạng lưới cơ sở thu gom, tái chế và một số mô hình kinh tế tuần hoàn được triển khai thí điểm tại các vùng nông nghiệp trọng điểm.	Thực hiện từ năm 2026	I, II, III

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / Kết quả	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện ¹
II NHÓM NHIỆM VỤ VỀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ QUAN TRẮC, DỰ BÁO, CẢNH BÁO							
1	Xây dựng, nâng cấp và vận hành Hệ thống cảnh báo, dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng trung tâm dữ liệu tích hợp (server, cloud...) (tại Trung tâm Tích hợp, xử lý thông tin, dữ liệu và điều hành mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia, nếu cần thiết). - Tích hợp cơ sở dữ liệu quan trắc, kiểm kê nguồn thải và mô hình hóa dự báo. - Thiết lập cấu trúc hệ thống, xây dựng, phát triển Hệ thống cảnh báo, dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí quốc gia, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) để kết nối, phân tích dữ liệu quan trắc gửi về từ các tỉnh, thành phố. - Xây dựng mô hình hóa kết hợp trí tuệ nhân tạo để dự báo chất lượng môi trường không khí trước 03 ngày. - Xây dựng bảng điều khiển Dashboard, Ứng dụng (App) di động để theo dõi chất lượng môi trường không khí và dự báo, cảnh báo ô nhiễm không khí cho cộng đồng. 	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Môi trường; - Cục Chuyển đổi số; - Cục Khí tượng Thủy văn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống phần mềm quản lý tập trung (Envisoft/TEDP được nâng cấp). - Bản tin dự báo VN_AQI (phát hành 02 lần/ngày). - Bảng điều khiển và Ứng dụng (App) trên thiết bị di động. 	Đầu tư xây dựng Hệ thống và vận hành, nâng cấp thường xuyên, liên tục	I, II, III
2	Xây dựng các hướng dẫn, quy định kỹ thuật về kiểm kê phát thải và hệ số phát thải	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, xây dựng, cập nhật hệ số phát thải cho một số ngành đặc thù có nguy cơ phát sinh khí thải lớn. - Xây dựng, hoàn thiện các hướng dẫn quy trình, phương pháp kiểm kê phát thải 	Cục Môi trường	Các trường đại học, viện nghiên cứu và các đơn vị liên quan.	Các hướng dẫn kỹ thuật về hệ số phát thải và kiểm kê phát thải; Bộ công cụ kiểm kê khí thải	2026-2027	I, III

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / Kết quả	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện ¹
		(nguồn điểm, diện, di động) và các hướng dẫn kỹ thuật có liên quan khác.			được ban hành.		
3	Xây dựng và vận hành Hệ thống kiểm kê phát thải không khí quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cấu trúc cơ sở dữ liệu nguồn thải (nguồn điểm, diện, di động). - Xây dựng bộ công cụ chuẩn hóa để các địa phương kết nối, truyền dữ liệu về Hệ thống kiểm kê phát thải không khí quốc gia. - Tổ chức hướng dẫn các đơn vị liên quan, các Sở NN&MT, doanh nghiệp cập nhật dữ liệu, kết quả kiểm kê định kỳ vào hệ thống quốc gia. - Điều tra, tổng hợp, tính toán và công bố số liệu phát thải quốc gia. 	Cục Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Chuyển đổi số; - Các bộ, ngành liên quan; - Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nền tảng số (Platform) kiểm kê phát thải quốc gia. - Báo cáo Kiểm kê phát thải quốc gia (công bố định kỳ). - Bộ giao thức chia sẻ dữ liệu (API) được xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện. 	2026-2028	I, II, III
4	Đầu tư và mở rộng mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường không khí quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư mới đối với 22 trạm quan trắc chất lượng môi trường không khí tự động, liên tục theo Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và các hệ thống (phương tiện) quan trắc chất lượng môi trường không khí tự động, liên tục di động tại 03 vùng phục vụ quan trắc, đánh giá, xác định thành phần bụi PM_{2.5}. - Nghiên cứu, khảo nghiệm, thí điểm và ứng dụng công nghệ IoT và cảm biến đo nhanh cho môi trường không khí xung quanh (LCS), tập trung vào các khu vực giao thông, khu dân cư tập trung, khu vực thường xảy ra các hoạt động có phát sinh 	Cục Môi trường	Các đơn vị liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - 22 trạm quan trắc không khí tự động, liên tục được vận hành. - 03 hệ thống quan trắc chất lượng môi trường không khí tự động. - Báo cáo đánh giá hiệu quả của mạng lưới cảm biến đo nhanh chất lượng không khí xung quanh. 	Hoàn thành trong giai đoạn 2026 - 2027 và vận hành thường xuyên, liên tục	I, II, III

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / Kết quả	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện ¹
		<p>bụi và khí thải.</p> <p>- Kết nối dữ liệu về Hệ thống Cảnh báo, dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí quốc gia và Trung tâm Tích hợp, xử lý thông tin, dữ liệu và điều hành mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia; thực hiện các hoạt động giám sát, đánh giá mức độ ô nhiễm không khí, so sánh với dữ liệu từ hoạt động dự báo từ mô hình, trí tuệ nhân tạo.</p>					
5	Nghiên cứu, xác định các nguồn gây ô nhiễm bụi PM _{2.5} tại các đô thị lớn	<p>- Tổ chức quan trắc, phân tích bụi và một số thành phần hóa học trong bụi PM_{2.5} trong không khí; một số hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC); OC/EC; các kim loại nặng, anion và cation đặc thù; Levoglucosan...) phục vụ đánh giá các quá trình lý hóa trong khí quyển, xác định nguồn gốc phát sinh ô nhiễm bụi PM_{2.5}.</p> <p>- Ứng dụng mô hình nguồn tiếp nhận, mô hình lan truyền ô nhiễm trong không khí để xác định nguồn phát sinh ô nhiễm bụi PM_{2.5} tại khu vực Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Hoàn thiện hệ thống quan trắc, phân tích, nghiên cứu nguồn ô nhiễm bụi thứ cấp.</p> <p>- Xây dựng chương trình nâng cao năng lực phân tích thành phần hóa học của bụi và ứng dụng mô hình nguồn tiếp nhận.</p>	Cục Môi trường	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển và các đơn vị liên quan	<p>- Bộ cơ sở dữ liệu phân tích thành phần bụi PM_{2.5}.</p> <p>- Báo cáo đánh giá xác định nguồn gốc, nguyên nhân chính đóng góp bụi PM_{2.5}.</p> <p>- Hệ thống trang thiết bị quan trắc, phân tích được đầu tư, trang bị (nếu có).</p>	2026 - 2030	I, II, III

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / Kết quả	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện ¹
III	NHÓM NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT NGUỒN THẢI (CÔNG NGHIỆP, NÔNG NGHIỆP VÀ ĐÓT MỎ) VÀ GIẢI PHÁP XANH						
1	Giám sát các nguồn thải phải lắp đặt và truyền dữ liệu quan trắc khí thải tự động, liên tục	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện, cập nhật danh sách các cơ sở thuộc đối tượng lắp đặt quan trắc tự động khí thải trên toàn quốc. - Thiết lập quy trình cảnh báo tự động: Khi dữ liệu vượt chuẩn/mất kết nối > 2 giờ, hệ thống tự động gửi tin nhắn cho Lãnh đạo Sở NN&MT, Cục Môi trường. - Định kỳ hàng tháng công bố danh sách cơ sở vi phạm về truyền dữ liệu. 	Cục Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan	Báo cáo giám sát số liệu quan trắc khí thải tự động, liên tục	Thực hiện thường xuyên, liên tục	I, II, III
2	Ứng dụng AI, công nghệ viễn thám, thiết bị bay không người lái giám sát, phát hiện sớm các điểm đốt mở và các khu vực xây dựng gây phát thải	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch và xin phép bay để triển khai giám sát bằng thiết bị bay không người lái để giám sát hoạt động, phát hiện sớm các điểm đốt rom rạ, xác định các nguồn phát tán bụi từ công trình xây dựng tại các vùng trồng lúa trọng điểm và các khu vực xây dựng lớn, tập trung triển khai vào tháng 9 đến tháng 4 năm sau tại Hà Nội và các tỉnh, thành phố lân cận. - Đầu tư, trang bị thiết bị để thu thập dữ liệu hàng ngày, giám sát quá trình đốt mở, khu vực xây dựng; - Xây dựng thuật toán trí tuệ nhân tạo để nhận diện điểm cháy và khói bụi từ ảnh vệ tinh, xử lý dữ liệu viễn thám độ phân giải cao, tính toán hàm lượng bụi khu vực Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh; bay thiết bị bay 	Cục Viễn thám quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Quốc phòng - Bộ Công an - UBND thành phố Hà Nội - Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm - Cục Môi trường và các đơn vị liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> - Mạng lưới giám sát, phát hiện sớm các điểm đốt mở, công trình xây dựng định kỳ kèm theo bản đồ hiện trạng, hình ảnh trực quan được xây dựng. - Cơ sở dữ liệu về các điểm nóng ô nhiễm không khí được cập nhật và chia sẻ. 	Thực hiện thường xuyên, liên tục, tập trung vào các vụ mùa Đông Xuân và Hè Thu hàng năm	I, II, III

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / Kết quả	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện ¹
		<p>không người lái đo hàm lượng bụi và một số thành phần khí tại các địa điểm có các công trình xây dựng.</p> <p>- Nghiên cứu phương án xây dựng chương trình hợp tác, cơ chế phối hợp liên ngành (Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng) để cấp phép và quản lý hoạt động bay không người lái phục vụ mục đích giám sát môi trường; phối hợp tích hợp từ camera giao thông, camera an ninh để phát hiện điểm đốt mở không đúng quy định.</p>					
3	Phát triển, nhân rộng các mô hình cộng đồng tham gia giảm thiểu ô nhiễm không khí từ hoạt động nông nghiệp	<p>- Điều tra, khảo sát, đánh giá được thực trạng xử lý chất thải nông nghiệp, chất thải sinh hoạt khu vực nông thôn, có nguy cơ gây ô nhiễm không khí (nguồn điểm, diện, di động).</p> <p>- Phát hiện, giới thiệu các mô hình cộng đồng tham gia giảm thiểu ô nhiễm không khí từ hoạt động nông nghiệp và nông thôn.</p> <p>- Xây dựng, hoàn thiện các hướng dẫn quy trình, phương pháp xây dựng các mô hình cộng đồng tham gia giảm thiểu ô nhiễm không khí từ hoạt động nông nghiệp và các hướng dẫn kỹ thuật có liên quan khác</p> <p>- Phát triển, nhân rộng các mô hình cộng đồng tham gia giảm thiểu ô nhiễm không khí từ hoạt động nông nghiệp và nông thôn.</p>	Trung tâm Khuyến nông quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Môi trường; - Viện Môi trường nông nghiệp; - Cục Chăn nuôi và Thú y; - Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố 	<ul style="list-style-type: none"> - Các mô hình cộng đồng tham gia giảm thiểu ô nhiễm không khí; - Các hướng dẫn quy trình, phương pháp xây dựng các mô hình cộng đồng tham gia. 	Triển khai từ năm 2026 và thực hiện thường xuyên, liên tục	I, III

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / Kết quả	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện ¹
4	Chương trình trồng cây xanh và phát triển không gian công cộng xanh tại đô thị giai đoạn 2026 - 2030	- Nghiên cứu đề xuất Chương trình trồng cây xanh và phát triển không gian công cộng xanh tại đô thị giai đoạn 2026 - 2030, tập trung vào cây xanh hấp thụ bụi, khí thải tại các đô thị lớn và vành đai xanh. - Nghiên cứu vai trò của rừng và cây xanh trong cải thiện chất lượng không khí.	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.	- Chương trình cho giai đoạn 2026-2030; - Bộ hướng dẫn kỹ thuật phát triển hạ tầng xanh giảm ô nhiễm không khí.	Trình phê duyệt và thực hiện (giai đoạn 2026-2030)	I, II, III
IV	NHÓM NHIỆM VỤ KIỂM TRA						
1	Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các nguồn thải lớn (xi măng, nhiệt điện, luyện thép)	- Thực hiện kế hoạch kiểm tra hằng năm (định kỳ hoặc đột xuất) đối với các cơ sở có nguồn thải lớn có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao (nhiệt điện, xi măng, luyện thép), có thể lồng ghép với các chương trình kiểm tra hằng năm khác nếu có để đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành. - Hướng dẫn và tổng hợp kết quả thực hiện của các Bộ, ngành, địa phương, tổng hợp và báo cáo.	Cục Môi trường	- Cục Cảnh sát Phòng, chống tội phạm về môi trường. - Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.	- Kế hoạch kiểm tra hằng năm được ban hành. - Biên bản kiểm tra, kiến nghị xử phạt (nếu có).	Thực hiện thường xuyên, liên tục	I
V	NHÓM NHIỆM VỤ TRUYỀN THÔNG CỘNG ĐỒNG						
1	Công khai thông tin về chất lượng môi trường không khí	Cung cấp thông tin về chất lượng môi trường không khí tới các phương tiện thông tin đại chúng (Truyền hình Việt Nam, Truyền hình Hà Nội và các phương tiện truyền thông khác).	Cục Môi trường	- Báo Nông nghiệp và Môi trường. - Đài Truyền hình Việt Nam. - Đài Tiếng nói Việt Nam.	Bản tin truyền hình và phát thanh hàng ngày	Triển khai từ năm 2026	I, II, III

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / Kết quả	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện ¹
2	Thực hiện Chương trình truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường không khí và sức khỏe cộng đồng ²	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Chương trình truyền thông nhằm hình thành các sản phẩm, ấn phẩm truyền thông, tuyên truyền (infographic, phim, phóng sự, tài liệu...). - Xây dựng và triển khai những hoạt động tập huấn cho các đối tượng (cơ quan quản lý, doanh nghiệp, cộng đồng...). - Triển khai các chương trình, sự kiện, giải thưởng truyền thông về cải thiện, quản lý chất lượng môi trường không khí. 	Văn phòng Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Môi trường. - Báo Nông nghiệp và Môi trường. - Tạp chí Nông nghiệp và Môi trường. - Các đơn vị liên quan. 	Sản phẩm truyền thông: lớp tập huấn, ấn phẩm truyền thông, sự kiện, giải thưởng, sơ kết, đánh giá, khen thưởng.	Thực hiện thường xuyên, liên tục	I, II, III
3	Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về “Không khí sạch”;	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về “Không khí sạch”; tuyên truyền chủ trương, chính sách và các mô hình, cách làm tiêu biểu; công khai thông tin về chất lượng môi trường không khí và danh sách các cơ sở gây ô nhiễm (nếu có). - Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế không khí sạch (27/9 hàng năm). - Đề xuất phương án phối hợp với I-hanoi, VOV giao thông để hình thành kênh truyền thông “phát hiện - phản ánh - phản hồi” đối với các vi phạm về phương tiện giao thông hoặc công trình xây dựng gây ô nhiễm không khí. 	Báo Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tạp chí Nông nghiệp và Môi trường. - Cục Môi trường. - Các đơn vị liên quan khác. 	Sản phẩm truyền thông: tập huấn, ấn phẩm truyền thông, sự kiện, giải thưởng, sơ kết, đánh giá, khen thưởng.	Thực hiện thường xuyên, liên tục	I, II, III

² Các cơ quan truyền thông được giao nhiệm vụ của Bộ chủ động xây dựng nhiệm vụ truyền thông, tuyên truyền hàng năm hoặc theo giai đoạn (nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất hoặc mở mới...) tùy theo tình hình thực tế và chỉ đạo của các cấp liên quan để thực hiện, triển khai các nhiệm vụ, hoạt động truyền thông, tuyên truyền liên quan đến kiểm soát, cải thiện và quản lý chất lượng môi trường không khí.